

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2021

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

Ly hôn – con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ng Bờ

Bà Trương Thị Thu Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Vũ – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn – con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2021 và Thông báo số 1659/TB-TA ngày 06/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tăng Bá D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: số 468, Ấp MC, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Tú Tr, sinh năm 1993; Nơi cư trú: tổ 01, ấp BD, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lương Tường Huy – Công ty luật An Giang, tỉnh An Giang, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Tăng Bá D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, được sự mai mối của hai bên gia đình, ông và bà Tr sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau. Nên ông bà tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đức, huyện Châu

Phú, tỉnh An Giang.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi. Sau nhiều lần hàn gắn mà không thành nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do đó ông bà đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay ông yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà có 01 (một) con chung tên Tăng Tú Ng, sinh ngày 03/9/2016. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng con chung.

Hiện con chung đang do ông nuôi dưỡng, cháu Ng từ khi sinh ra cho đến nay, đều sống bên nội do ông và ông bà nội trực tiếp chăm sóc. Từ khi kết hôn thì bà Tr sống bên chồng và sau khi bà Tr sinh cháu Ng thì bà Tr tiếp tục theo học bác sĩ nên cháu Ng do bên chồng chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nhà ông có quầy thuốc và ông làm kinh tế chung với gia đình, tiền bạc do cha mẹ ông quản lý, phát lương cho ông bà để sinh hoạt, chi tiêu, khoảng 6.000.000đ/tháng. Trong 6.000.000đ này ông giữ lại 2.000.000đ để chi tiêu cá nhân, còn 4.000.000đ để bà nội giữ dùng chi tiêu, chăm lo cho bé Ng. Do làm kinh tế tại nhà nên ông dành được toàn bộ thời gian cho bé Ng và cha mẹ ông cũng cùng ông chăm sóc bé Ng đầy đủ cả về kinh tế và tình cảm.

Hiện trong nhà chung sống gồm: cha mẹ ông, ông, bà nội ông, bé Ng và cô 3, cô 3 là người họ hàng ở trong nhà phụ chăm sóc bà nội ông và bé Ng. Gia đình ông đủ điều kiện kinh tế và môi trường tốt để nuôi dưỡng cháu Ng, cho đến nay cháu Ng vẫn đang phát triển tốt.

Việc bà Tr trình bày phía gia đình ông có cản trở, ngăn cản khi bà xuống thăm cháu Ng là không có, gia đình ông vẫn tạo điều kiện cho bà Tr được thăm con. Không có việc gia đình nói xấu này nọ về bà Tr hay làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý cháu Ng.

Do đó ông vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được nuôi con để cho cháu được ổn định và hứa sẽ tạo điều kiện cho bà Tr được thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

** Theo văn bản trình bày ý kiến của bị đơn ngày 25/6/2021 và trong quá trình giải quyết bị đơn Phạm Thị Tú Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà thống nhất ly hôn theo yêu cầu của ông D.

- Về quan hệ con chung: Ông và bà có 01 (một) con chung tên Tăng Tú Ng, sinh ngày 03/9/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng con chung.

Hiện con chung đang do phía ông D nuôi dưỡng do từ khi lấy nhau, bà sống bên chồng và do có giai đoạn bà đi học bác sĩ nên để phía nhà chồng nuôi dưỡng.

Lý do bà về nhà mẹ đẻ là khi đó bà bị bệnh cần điều trị và gia đình chồng không cho nên bà để cháu Ng tiếp tục cho bên chồng chăm sóc.

Tuy nhiên, từ khi bà về bên nhà mẹ ruột thì mỗi khi về bên chồng để thăm con thì phía gia đình chồng ngăn cản, nếu cho bà vào thăm thì lúc nào cũng có cô 3 ngồi bên cạnh, không có khoảng thời gian, không gian riêng cho mẹ con bà vun đắp tình cảm. Lúc nào cũng canh chừng, để ý bà và còn nói chuyện bóng gió, nói những điều không hay làm ảnh hưởng tình cảm mẹ con và ảnh hưởng tâm sinh lý của bé Ng.

Việc bà xuống thăm nom con chung mà bị ngăn cản thì bà không có trình báo chính quyền hay yêu cầu lập biên bản do bà không muốn sự việc um sùm.

Do đó bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng, hiện bà đang làm bác sĩ ở bệnh viện Châu Đốc, lương khoảng 6.000.000đ/tháng, ngoài ra bà còn có nguồn thu nhập từ việc cho thuê đất ruộng, khoảng 20.000.000đ/ năm. Về thời gian làm việc thì bà trực 24h và nghỉ 24h, trong nhà bà hiện gồm có cha mẹ bà và bà, cha mẹ bà hiện khoảng 50 tuổi, vẫn còn khỏe mạnh, có thể hỗ trợ bà trong việc chăm nom bé Ng, gia đình bà có hiệu thuốc Đông y và có đất ruộng, đảm bảo kinh tế để nuôi dưỡng bé Ng.

Đồng thời, theo bà cháu Ng là con gái thì cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, bởi có những vấn đề về sinh lý cần được sự hướng dẫn, chỉ dạy của người mẹ nên bà nghĩ bà nuôi dưỡng cháu Ng phù hợp hơn là ông D.

Nếu bà được nuôi dưỡng cháu Ng thì bà sẽ tạo mọi điều kiện cho ông D và gia đình ông D thăm nom chăm sóc cháu Ng, để cháu Ng được đầy đủ tình cảm của cha mẹ, ông bà nội ngoại.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bà Tr. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Tăng Tú Ng, sinh ngày 03/9/2016, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ông đảm bảo tạo điều kiện cho bà Tr được thăm nom, chăm sóc con thuận lợi. Ông có đủ điều kiện về thời gian, kinh tế...để tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt cho cháu Ng.

Bị đơn: đồng ý ly hôn với ông D, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tăng Tú Ng và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu. Theo bà, cháu Ng là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ và bà cũng đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung và tạo điều kiện cho ông D thăm nom con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: về quan hệ hôn nhân, bà Tr đồng ý ly hôn. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 xem xét mọi mặt quyền lợi cho cháu Ng. Về kinh tế: hiện bà Tr có công việc và thu nhập ổn định là bác sĩ của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh, ngoài ra còn có nguồn tài sản cho thuê, ông D thì

chỉ cung cấp được hợp đồng mà không cung cấp được việc có thu nhập. Về tình cảm, tinh thần, tâm sinh lý: thì cháu Ng là con gái cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, trong suốt thời gian bà Tr về nhà mẹ ruột, không gặp con, ông D không hề nhắc nhở con điện thoại cho mẹ hay ông điện thoại cho bà Tr để bà Tr gặp cháu Ng, để tăng tình cảm mẹ con.

Do đó ông đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Tăng Tú Ng cho bà Tr được nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ông D ly hôn với bà Tr, giao con chung là cháu Tăng Tú Ng cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng, bà Tr không phải cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* ông D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Tr, địa chỉ cư trú của bà Tr là tại xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông D và bà Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn, ông D và bà Tr đều cùng gửi đơn yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai ông bà đều xác định giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và nay không còn tình cảm với nhau nên cả hai đồng ý ly hôn.

[2.2] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng nay giữa ông bà đã xảy ra mâu thuẫn mà không thể giải quyết để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông D yêu cầu ly hôn bà Tr cũng đồng ý ly hôn, như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của ông D với bà Tr là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Tăng Tú Ng, sinh ngày 03/9/2016. Hiện cháu Ng đang sống cùng ông D. Khi ly hôn, cả hai ông bà

đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng. Do ông bà không thể thỏa thuận về người nuôi con do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung mà quyết định giao con chung cho người nào nuôi dưỡng.

[2.4] Qua xác minh, cháu Ng đang sinh sống cùng ông D và ông bà nội, tại ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức và tại số 624, khóm Châu Long 6, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, nhưng chủ yếu là sinh sống tại địa chỉ ở Vĩnh Mỹ, Châu Đốc và cháu đã nhập hộ khẩu cùng với ông bà nội tại địa chỉ này từ ngày 25/12/2017. Ông D thì đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 468, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và ông kinh doanh cửa hàng được phẩm tại địa chỉ này.

[2.5] Theo chính quyền địa phương cung cấp thì hiện ông D vẫn còn sinh sống tại địa phương và trong thời gian sinh sống tại địa phương ông và gia đình chấp hành tốt quy định pháp luật và chính sách nhà nước, là gia đình đạt chuẩn gia đình văn hoá. Ba của ông D là bác sĩ có mở phòng mạch, ông D thì bán thuốc tại địa phương. Môi trường xung quanh nhà tốt, không có tệ nạn xã hội đảm bảo môi trường giáo dục tốt. Tuy ông D, bà Tr có đăng ký hộ khẩu tại địa phương nhưng thực tế ít gặp gia đình ông bà nên không rõ mâu thuẫn gia đình như thế nào. Cháu Ng thì đang sống cùng ông D và ông bà nội, cháu được ông bà nội chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, cháu Ng được chăm sóc phát triển tốt.

[2.6] Từ khi cháu Ng được sinh ra cho đến nay, cháu Ng sinh sống bên ông D và được ông D nuôi dưỡng tốt. Về việc cháu Ng được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần cũng được bà Tr thừa nhận và cũng được thể hiện theo giấy xác nhận của chủ cơ sở Mẫu giáo Hồng Ân có xác nhận của UBND phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, đồng thời cho thấy ông D đảm bảo việc học tập, giáo dục cho cháu Ng. Đánh giá về công việc, thu nhập và thời gian chăm sóc thì ông D hiện buôn bán cửa hàng được phẩm tại nhà thì ông có nhiều thời gian chăm sóc và bên cạnh con. Như vậy, cho thấy điều kiện kinh tế và môi trường sống của ông D hiện đảm bảo được việc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng phát triển tốt.

[2.7] Bà Tr cho rằng thời gian qua gia đình ông D có ngăn cản bà trong việc thăm nom cháu Ng, tuy nhiên theo địa phương xác định thì thời gian qua không có việc bà Tr trình báo việc cự cãi, xô xát hay ngăn cản gì về việc thăm nom, chăm sóc cháu Ng, ông D xác định đảm bảo việc thăm nom cháu Ng cho bà Tr nhưng do bà Tr không đến thăm con. Lần gần nhất bà Tr thăm cháu Ng là vào tháng 6/2021 cho đến nay, bà không có đến thăm con cũng không có liên lạc hay điện thoại nói chuyện cùng con là do lần bà thăm con vào tháng 6/2021 đã xảy ra cự cãi với mẹ chồng và do tình hình dịch bệnh. Nếu bà được nuôi dưỡng cháu Ng, bà đưa cháu Ng về sống cùng bà và cha mẹ bà ở Thạnh Mỹ Tây. Xét thấy, từ khi cháu Ng được sinh ra thì bà bận đi học suốt từ tháng 10/2015 cho đến tháng 6/2020 (học ở Cần Thơ, học tập trung cả tuần) và từ tháng 6/2021 cho đến nay bà Tr không đến thăm cháu Ng, việc chăm sóc cháu Ng do ông D và gia đình ông D thực hiện, nay nếu đưa cháu Ng về sống bên ngoại sẽ thay đổi môi trường sống, thói quen sinh hoạt của cháu, có thể sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Ng.

[2.8] Lý do phía bà Tr và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tr nêu ra là do cháu Ng là con gái nên giao cho người mẹ nuôi dưỡng do về vấn đề sinh lý. Xét thấy, bất kỳ là con gái hay con trai đều cần sự quan tâm, chăm sóc của cả cha và mẹ, luật không quy định con gái giao cho mẹ nuôi dưỡng, con trai giao cho cha nuôi dưỡng mà chỉ quy định xem xét quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy dù không là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì người mẹ, người cha vẫn có quyền và nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giáo dục cho con cái, điều này đã được quy định tại điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014, bởi vậy dù bất kỳ thời điểm nào và dù có là người trực tiếp nuôi con hay không, bà Tr vẫn có thể giáo dục cháu về vấn đề sinh lý. Đồng thời, bản thân ông D cũng là người có kiến thức về y học, trong gia đình chung sống cùng cháu Ng có bà nội có thể hướng dẫn thêm cho cháu Ng. Ngoài ra, việc nuôi con chung có thể thay đổi, nếu sau này xét thấy việc ông D nuôi dưỡng không đảm bảo cho sự phát triển của cháu hoặc có sự thoả thuận theo nguyện vọng của cháu thì có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi.

[2.9] Xét thấy, thời gian qua ông D chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng tốt, phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ng cho ông D được tiếp tục nuôi dưỡng và bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông D và thành viên gia đình không được cản trở bà Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.10] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.11] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Tr không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Bá D.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Tăng Bá D ly hôn với bà Phạm Thị Tú Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 209, ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Tăng Bá D và bà Phạm Thị Tú Tr không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 con chung tên Tăng Tú Ng, sinh ngày 03/9/2016. Hiện cháu Ng đang sống cùng ông D, giao cháu Ng cho ông D được tiếp tục nuôi dưỡng, bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông D và thành viên gia đình không được cản trở bà Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Tăng Bá D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003211 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà Phạm Thị Tú Tr không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Tăng Bá D, bà Phạm Thị Tú Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương